

Số: 02/CVCK-CDG

Hà nội, ngày 04 tháng 3 năm 2024

V/v: Đính chính nội dung 2 mục VII
Báo cáo quản trị năm 2023

**Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà Nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Công ty Cổ phần Cầu Đuông (“Công ty”) Mã chứng khoán: CDG kính gửi đến các Quý cơ quan lời chào chân trọng.

Ngày 22/01/2024, Công ty đã công bố Báo cáo về tình hình quản trị công ty năm 2023, sau khi kiểm tra lại nhận thấy thông tin tại mục VII. (mục 2) Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ không chính xác. Bằng công văn này, Công ty xin đính chính nội dung như sau

1. Nội dung thông tin đã công bố:

“2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: không có”

2. Nội dung sau đính chính:

“2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Trong năm công ty có giao dịch với bên liên quan sau:

2.1 Chia cổ tức:

Đơn vị: đồng

| | |
|---|---------------|
| Tổng Công ty Đầu tư và phát triển hạ tầng Đô thị UDIC – Công ty TNHH một thành viên | 1,183,196,000 |
| Ông Ngô Văn Chăm | 85,228,800 |
| Ông Ngô Đức Dũng | 11,425,600 |
| Ông Ngô Thành An | 113,406,400 |
| Ông Hoàng Tiến Đạt | 1,600,000 |
| Bà Nguyễn Thị Xuân Hoa | 3,601,600 |

2.2. Chi trả thù lao của Hội đồng quản trị (Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT): 75.555.556đồng

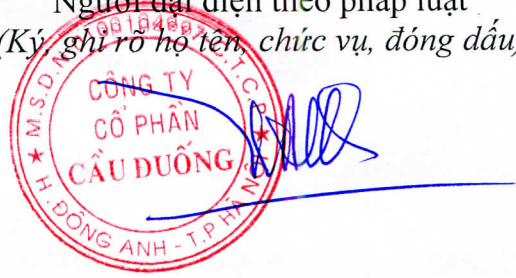
2.3. Bù trừ cổ tức của Tổng công ty Đầu tư và phát triển hạ tầng đô thị UDIC với công nợ gach các xí nghiệp trực thuộc tổng: 229.000.000đồng”

Các nội dung khác vẫn giữ nguyên theo Báo cáo đã công bố ngày 22/01/2024. Công ty xin đính kèm Phụ lục 1 bản đầy đủ sau khi đã đính chính (giữ nguyên ngày công bố). Công ty sẽ đăng tải bản đính chính này trên website của Công ty.

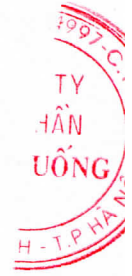
Trân trọng cảm ơn./.

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Ngô Thành An



BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Năm 2023)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẦU ĐUỐNG**
- Địa chỉ trụ sở chính: Km 14 Mai Lâm, quốc lộ 3, X. Đông Anh, Hà nội.
- Vốn điều lệ : 34.649.110.000 đồng (*Ba mươi tư tỷ sáu trăm bốn chín triệu, một trăm mười nghìn đồng chẵn*).
- Mã chứng khoán (CDG).
- Mô hình quản trị công ty:
+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc
- Về thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thành lập ban kiểm soát nội bộ nên chưa thực hiện

I. **Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông thường niên:** Trong năm 2023 có 01 phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên duy nhất vào ngày 26/04/2023. Thông qua cuộc họp đã nhất trí và đưa ra Nghị quyết số 01/NQ2023-ĐHĐCĐ/CDG ngày 26/04/2023 với các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo tổng kết SXKD năm 2022 và Kế hoạch SXKD năm 2023.

1.1. Kết quả SXKD 2022 và Kế hoạch 2023:

| STT | Nội Dung | ĐVT | Thực hiện 2022 | Kế hoạch 2023 |
|-----|-------------------------------------|-------------|----------------|---------------|
| 1 | Doanh thu+thu nhập khác | Tỷ đ | 35,44 | 31,47 |
| | <i>Trong đó:</i> | | | |
| | - <i>Vật liệu xây dựng</i> | <i>Tỷ đ</i> | <i>18,88</i> | <i>18,14</i> |
| | - <i>Liên doanh, cho thuê +khác</i> | <i>Tỷ đ</i> | <i>16,56</i> | <i>13,33</i> |

| | | | | |
|---|---------------------------------|---------|------|------|
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đ | 5,37 | 4,71 |
| 3 | Thu nhập bình quân /người/tháng | Triệu đ | 5,82 | 5,5 |
| 4 | Nộp ngân sách | Tỷ đ | 100% | 100% |
| 5 | Cổ tức | % | 8 | 8-12 |

1.2. Các biện pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch:

Năm 2023 ban điều hành nghiên cứu tìm định hướng sản xuất sản phẩm mới, lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh mới để năm 2024 và nhiệm kỳ tới thực hiện nhằm phát huy lợi thế Doanh nghiệp và thực hiện sử dụng đất đúng mục đích.

1.2.1. Công tác quản lý đất đai:

- Tích cực liên hệ với cơ quan chức năng để hoàn thành hồ sơ đất đai của khu đất XN Sóc Sơn.

Nghiên cứu, đề xuất với các cơ quan quản lý xin làm Chủ đầu tư thực hiện các dự án trên cơ sở Quy hoạch 1/500 tại khu đất của Công ty nằm trên thôn Lý Nhân, xã Dục Tú, huyện Đông Anh, TP Hà Nội.

1.2.2. Về Đầu tư Tài chính:

- Tiếp tục triển khai việc đầu tư xây nhà kho tại XN Mai Lâm theo Quy hoạch.

- Tại XN Cầu Đuống, tiến hành cải tạo sửa chữa đơn giản các công trình đã xuống cấp đưa vào vận hành, đảm bảo nguồn thu trong năm 2023. Sớm triển khai lắp đặt dây truyền sản xuất gạch Không Nung đưa vào sản xuất kinh doanh.

- Thuê chuyên viên tư vấn để thực hiện các dự án Quy hoạch, Đầu tư, Chuyển đổi mục đích sử dụng đất... phù hợp định hướng phát triển của công ty và quy định của pháp luật.

1.2.3. Về Hoạt động cho thuê khoán, liên doanh:

Tiến hành rà soát lại các hợp đồng thuê khoán sẽ thanh lý trong năm 2023. Nghiên cứu các hình thức hợp tác kinh doanh, cho thuê phù hợp với mục đích thuê đất của công ty và Quy hoạch khu vực, để tiến hành thương thảo ký gia hạn các hoạt động SXKD phù hợp.

1.2.4. Về sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng:

- Tiếp tục đẩy mạnh xử lý hàng tồn kho đồng thời sản xuất hiệu quả các đơn đặt hàng của các đối tác tin cậy.

- Ban điều hành cần nghiên cứu kỹ thị trường, căn cứ tình hình tiêu thụ thực tế và nguồn lực cụ thể của công ty để có kế hoạch SXKD vật liệu xây dựng có hiệu quả.

2. Thông qua Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2022, định hướng 2023.

3. Thông qua báo cáo kiểm soát của BKS.

4. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2022 đã được kiểm toán;

5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

- Trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi với số tiền: 250.000.000 đồng.

- Chi Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành số tiền: 200.000.000 đồng.

- Trả cổ tức 8% tương ứng với số tiền: 2.771.928.800 đồng. Thời gian thực hiện: trong quý 3/2023.

6. Thông qua lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE) là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

7. Thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT.

8. Thông qua Quy chế hoạt động của BKS.

9. Thông qua Tờ trình chi trả thù lao HĐQT, BKS và thư ký HĐQT năm 2023.

- Hội đồng quản trị: + Chủ tịch HĐQT: 3.500.000 đồng/tháng

+ Thành viên HĐQT: 2.500.000 đồng/tháng

- Ban kiểm soát: + Trưởng BKS: 2.000.000 đồng/tháng.

+ Thành viên BKS: 1.000.000 đồng/tháng

- Thư ký HĐQT: 500.000 đồng/tháng

II. Hoạt động của HĐQT (Báo cáo năm 2023)

1. Thông tin về thành viên của HĐQT:

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT | |
|-----|--------------------|----------|---------------------------------|-----------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 1 | Ông Dương Minh Đức | Chủ tịch | 28/04/2022 | |
| 2 | Ngô Đức Dũng | Ủy viên | 26/04/2019 | |
| 3 | Ông Ngô Văn Chăm | Ủy viên | 26/04/2019 | |
| 4 | Ngô Thành An | Ủy viên | 26/04/2019 | |
| 5 | Trần Minh Quân | Ủy viên | 26/04/2019 | |

2. Các cuộc họp HĐQT

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ | Lý do không tham dự |
|-----|--------------------|----------|---------------------|--------|---|
| 1 | Ông Dương Minh Đức | Chủ tịch | 7 | 100% | |
| 2 | Ngô Đức Dũng | Ủy viên | 6 | 85,71% | Lý do cá nhân |
| 3 | Ông Ngô Văn Chăm | Ủy viên | 7 | 100% | |
| 4 | Ngô Thành An | Ủy viên | 7 | 100% | |
| 5 | Trần Minh Quân | Ủy viên | 6 | 85,71% | Lý do cá nhân uỷ quyền cho ông Dương Minh Đức |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với ban Tổng Giám Đốc: HĐQT hàng tháng, hàng quý yêu cầu Ban Tổng Giám Đốc báo cáo về tình hình triển khai hoạt động kinh doanh, quản trị công ty và những phát sinh đột xuất.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: HĐQT chưa thành lập các tiểu ban.

5. Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị (Năm 2023)

| STT | Số nghị quyết | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|---------------|------------|---|-----------------|
| 1 | 29/NQ-HĐQT | 15/03/2023 | Về kết quả SXKD năm 2022, kế hoạch SXKD năm 2023 và Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 | 5/5 |
| 2 | 30/NQ-HĐQT | 17/05/2023 | -Về kết quả sản xuất kinh doanh năm Q1 năm 2023, rút kinh nghiệm công tác tổ chức đại hội cổ đông; về trả cổ tức của năm tài chính 2022 | 5/5 |
| 3 | 31/NQ-HĐQT | 27/06/2023 | Về tình hình sử dụng đất của công ty | 5/5 |
| 4 | 32/NQ-HĐQT | 01/08/2023 | Về tình hình sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm 2023 và tình hình hoạt | 5/5 |

| | | | | |
|---|------------|------------|---|-----|
| | | | động sản xuất kinh doanh các xí nghiệp trực thuộc công ty | |
| 5 | 33/NQ-HĐQT | 19/08/2023 | Về việc thu hồi đất tại XN không nung, công tác định giá, đền bù giải phóng mặt bằng | 5/5 |
| 6 | 34/NQ-HĐQT | 17/10/2023 | Kết quả sản xuất hoạt động kinh doanh 9 tháng đầu năm 2023; thanh lý tài sản cố định tại XN gồm xây dựng Cầu Đuống; thẩm định giá trị tài sản thanh lý tại XN không nung; giá cho thuê khoán gạch tại xí nghiệp Sóc Sơn | 4/4 |
| 7 | 35/NQ-HĐQT | 22/11/2023 | Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2024; phương hướng sản xuất kinh doanh tại XN Sóc Sơn; Công tác chuẩn bị kỷ niệm 65 năm ngày thành lập công ty; Chuẩn bị đại hội cổ đông nhiệm kỳ 2024-2029 | 5/5 |

III. Ban kiểm soát/ủy ban Kiểm toán (Báo cáo năm 2023)

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát

| STT | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn |
|-----|---------------------|------------|--------------------------------|---------------------|
| 1. | Ông Nguyễn Đức Tuấn | Trưởng ban | 26/04/2019 | Đại học |
| 2. | Bà Vũ Thị Dung | Ủy viên | 26/04/2019 | Đại học |
| 3. | Bà Nguyễn Thị Huệ | Ủy viên | 26/04/2019 | Đại học |

2. Cuộc họp của BKS

| STT | Thành viên BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|---------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1. | Ông Nguyễn Đức Tuấn | 05 | 100% | 3/3 | |

| | | | | | |
|----|-------------------|----|------|-----|--|
| 2. | Bà Vũ Thị Dung | 05 | 100% | 3/3 | |
| 3. | Bà Nguyễn Thị Huệ | 05 | 100% | 3/3 | |

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban giám đốc điều hành và cổ đông: BKS hàng Quý, hoặc theo yêu cầu của trưởng BKS họp và giám sát tình hình hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị và xử lý yêu cầu những phát sinh đột xuất của cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn nếu có.
4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác: Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra hoạt động và kiểm soát tình hình của Công ty đảm bảo quyền lợi của cổ đông, tránh thất thoát cho Công ty
5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không

IV. Ban điều hành

| STT | Thành viên ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bắt bổ nhiệm/miễn nhiệm |
|-----|--------------------------|---------------------|---------------------|------------------------------|
| 1. | Ông Ngô Thành An | 07/03/1968 | Đại học | 10/5/2019 |
| 2. | Ông Hoàng Tiến Đạt | 29/09/1976 | Đại học | 01/11/2019 |

V. Kế toán trưởng

| STT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bắt bổ nhiệm |
|-----|------------------------|---------------------|---------------------|-------------------|
| 1. | Bà Nguyễn Thị Xuân Hoa | 01/05/1984 | Đại học | 11/06/2019 |

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định quản trị công ty: Không

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty đại chúng (Báo cáo năm 2023) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty (có bản phụ lục 01 kèm theo)

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Trong năm công ty có giao dịch với bên liên quan sau:

2.1 Chia cổ tức:

Đơn vị: đồng

Tổng Công ty Đầu tư và phát triển hạ tầng Đô thị

UDIC – Công ty TNHH một thành viên

1,183,196,000

Ông Ngô Văn Chăm

85,228,800

Ông Ngô Đức Dũng

11,425,600

Ông Ngô Thành An

113,406,400

Ông Hoàng Tiến Đạt

1,600,000

Bà Nguyễn Thị Xuân Hoa

3,601,600

2.2. Chi trả thù lao của Hội đồng quản trị (Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT): 75.555.556đồng

2.3. Bù trừ cổ tức của Tổng công ty Đầu tư và phát triển hạ tầng đô thị UDIC với công nợ gạch các xí nghiệp trực thuộc tổng: 229.000.000đồng”

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành trong thời gian (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành: không có

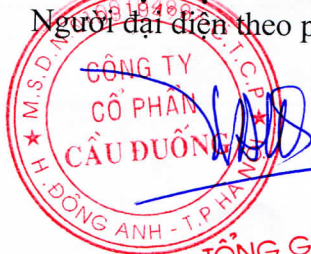
4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác: không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (NPM 2023): không có

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật



TỔNG GIÁM ĐỐC
Ngô Thành An

MẪU SỐ 03: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI/TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ

(Đính kèm Công văn số 1057/SGDHN-QLNY ngày 23/06/2022 của Sở GDCK Hà Nội về việc hướng dẫn CBTT định kỳ)

Tên Công ty: **Công ty Cổ phần Cầu Đường**

Trường thông tin "Tên công ty" và "Mã chứng khoán" sẽ hiển thị khi doanh nghiệp sửa tên file theo đúng cú pháp MCK_MS3 (MCK là mã chứng khoán của doanh nghiệp)

Mã chứng khoán: **CDG**

Ngày chốt: **30/03/2022**

3464995

| STT | Mã CK | Họ và tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty | Mối quan hệ đối với người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (CMND/ Hộ chiếu/DK KD) | Số giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại | Thời điểm bắt đầu là người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ | Ghi chú |
|-----------|------------|-----------------------|---------------------------------|--|----------------------------------|---|-------------|----------|---------|--------------------------------------|---|--|---|---|
| A01 | A02 | A03 | A04 | A05 | A06 | A07 | A08 | A09 | A10 | A11 | A12 | A13 | A14 | A15 |
| 1 | CDG | Dương Minh Đức | | Chủ tịch HĐQT | | CMND | | | | | | | 28/04/2022 | Người đại diện phần vốn của Tổng Công ty đầu tư phát triển hạ tầng đô thị UDIC: Số cổ phần đại diện 589.087; chiếm 17% |
| 2 | CDG | Lương Thị Hồng Ngân | | Không có | Vợ | CMND | | | | | - | | 28/04/2022 | |
| 3 | CDG | Dương Ngân Giang | | Không có | Con | | | | | | - | | 28/04/2022 | Còn nhỏ |
| 4 | CDG | Dương Minh Châu | | Không có | Con | | | | | | - | | 28/04/2022 | Còn nhỏ |
| 5 | CDG | Dương Xuân Hồng | | Không có | Bố đẻ | | | | | | - | | 28/04/2022 | |
| 6 | CDG | Tạ Thị Liễu | | Không có | Mẹ đẻ | | | | | | - | | 28/04/2022 | |
| 7 | CDG | Dương Thị Cúc | | Không có | Em gái | CMND | | | | | - | | 28/04/2022 | |
| 8 | CDG | Vũ Văn Điệp | | Không có | Em rể | CMND | | | | | - | | 28/04/2022 | |
| 9 | CDG | Lương Quốc Thái | | Không có | Bố vợ | | | | | | - | | 28/04/2022 | |
| 10 | CDG | Lưu Thị Ngọc | | Không có | Mẹ vợ | | | | | | - | | 28/04/2022 | |
| 11 | CDG | Ngô Thành An | | Thành viên HĐQT kiêm TGĐ công ty. Người đại diện theo pháp luật | | CMND | | | | | 141.758 | 4,09% | 10/05/2019 | Người đại diện phần vốn của Tổng Công ty đầu tư phát triển hạ tầng đô thị UDIC. (Cổ phiếu đại diện của Tổng công ty đầu tư phát triển hạ tầng đô thị UDIC: 300,281; Cổ phiếu của bản thân: 141.758). Tổng tỷ lệ sở hữu: 442.039 chiếm 12,76% |
| 12 | CDG | Ngô Thị Thuý Anh | | Không có | Vợ | CMND | | | | | | | 10/05/2019 | |
| 13 | CDG | Ngô Thành Quân | | Không có | Con trai | CMND | | | | | | | 10/05/2019 | |
| 14 | CDG | Ngô Minh Ngọc | | Không có | Con gái | CMND | | | | | | | 10/05/2019 | |
| 15 | CDG | Ngô Hồng Minh | | Không có | Con gái | CMND | | | | | | | 10/05/2019 | |
| 16 | CDG | Nguyễn Ngọc Tùng Anh | | Không có | Con rể | CMND | | | | | | | 10/05/2019 | |
| 17 | CDG | Ngô Quốc Chiến | | Không có | Anh trai | CMND | | | | | | | 10/05/2019 | |
| 18 | CDG | Phạm Thị Hồng Vân | | Không có | Chị dâu | CMND | | | | | | | 10/05/2019 | |
| 19 | CDG | Ngô Thị Sinh Kiên | | Không có | Em gái | CMND | | | | | | | 10/05/2019 | |
| 20 | CDG | Nguyễn Văn Sinh | | Không có | Em rể | | | | | | | | 10/05/2019 | |
| 21 | CDG | Ngô Thị Chuyền | | Không có | Em gái | CMND | | | | | | | 10/05/2019 | |
| 22 | CDG | Liên Thanh Ba | | Không có | Em rể | | | | | | | | 10/05/2019 | |
| 23 | CDG | Ngô Quốc Sự | | Không có | Bố đẻ | CMND | | | | | | | 10/05/2019 | |
| 24 | CDG | Ngô Thị Doan | | Không có | Mẹ đẻ | CMND | | | | | | | 10/05/2019 | |
| 25 | CDG | Nguyễn Thị Thu | | Không có | Mẹ vợ | | | | | | | | 10/05/2019 | |
| 26 | CDG | Ngô Văn Chăm | | Thành viên HĐQT | | CMND | | | | | 106.536 | 3,07% | 26/04/2019 | |
| 27 | CDG | Nguyễn Thị Phương | | Không có | Vợ | CMND | | | | | 429.389 | 12,39% | 26/04/2019 | |
| 28 | CDG | Ngô Trung Hiếu | | Không có | Con trai | CMND | | | | | 52.691 | 1,52% | 26/04/2019 | |
| 29 | CDG | Nguyễn Thị Thuý Dương | | Không có | Con dâu | CMND | | | | | | | 26/04/2019 | |
| 30 | CDG | Ngô Thị Hồng Hạnh | | Không có | Con gái | CMND | | | | | | | 26/04/2019 | |
| 31 | CDG | Ngô Lê Duy | | Không có | Con rể | CMND | | | | | | | 26/04/2019 | |
| 32 | CDG | Ngô Thị Lan | | Không có | Chị gái | CMND | | | | | | | 26/04/2019 | |
| 33 | CDG | Ngô Văn Cự | | Không có | Anh trai | CMND | | | | | | | 26/04/2019 | |
| 34 | CDG | Nguyễn Thị Lịch | | Không có | Chị dâu | CMND | | | | | | | 26/04/2019 | |

| | | | | | | | | |
|--|------------|------------------------|-------------------------------|-------------|----------|---------------|--------------|--------------------|
| 35 | CDG | Ngô Đức Dũng | Thành viên HĐQT | CMND | | 14.282 | 0,41% | 26/04/2019 |
| 36 | CDG | Nguyễn Thị Liên | Không có | vợ | CMND | 179.186 | 5,17% | 26/04/2019 |
| 37 | CDG | Ngô Phương Dung | Không có | Con | CMND | - | | 26/04/2019 |
| 38 | CDG | Ngô Thị Minh Tuấn | Không có | Chị Gái | CMND | - | | 26/04/2019 |
| 39 | CDG | Đặng Văn Thiệp | Không có | Anh rể | CMND | - | | 26/04/2019 |
| 40 | CDG | Ngô Thị Minh Phương | Không có | Chị Gái | CMND | - | | 26/04/2019 |
| 41 | CDG | Nguyễn Văn Bình | Không có | Anh rể | CMND | - | | 26/04/2019 |
| 42 | CDG | Ngô Đức Hùng | Không có | Anh trai | CMND | - | | 26/04/2019 |
| 43 | CDG | Nguyễn Hoàng Lan | Không có | Chị Dâu | CMND | - | | 26/04/2019 |
| 44 | CDG | Ngô Đức Long | Không có | Em trai | CMND | - | | 26/04/2019 |
| 45 | CDG | Chu Thị Anh Đào | Không có | Em Dâu | CMND | - | | 26/04/2019 |
| 46 | CDG | Trần Minh Quân | Thành viên HĐQT | CMND | | | | 26/04/2019 |
| Người đại diện phần vốn của Tổng Công ty đầu tư phát triển hạ tầng đô thị UDIC: Số cổ phần đại diện 589.087, chiếm 17% | | | | | | | | |
| 47 | CDG | Trương Lan Phương | Không có | Vợ | CMND | | | 26/04/2019 |
| 48 | CDG | Trần Minh Quang | Không có | Bố đẻ | CMND | | | 26/04/2019 |
| 49 | CDG | Nguyễn Phương Thủy | Không có | Mẹ đẻ | CMND | | | 26/04/2019 |
| 50 | CDG | Trương Văn Nghệ | Không có | Bố vợ | CMND | | | 26/04/2019 |
| 51 | CDG | Nguyễn Lan Hương | Không có | Mẹ vợ | CMND | | | 26/04/2019 |
| 52 | CDG | Trần Quang Tiến | Không có | Em ruột | CMND | | | 26/04/2019 |
| 53 | CDG | Nguyễn Thị Thơm | Không có | Em dâu | CMND | | | 26/04/2019 |
| 54 | CDG | Trần Minh Huy | Không có | Con ruột | | | | 26/04/2019 Còn nhỏ |
| 55 | CDG | Trần Tuấn Nam | Không có | Con ruột | | | | 26/04/2019 Còn nhỏ |
| 56 | CDG | Nguyễn Đức Tuấn | Trưởng ban kiểm soát | CMND | | 5.391 | 0,16% | 26/04/2019 |
| 57 | CDG | Trần Thị Hoài Thu | Không có | Vợ | CMND | - | | 26/04/2019 |
| 58 | CDG | Nguyễn Trần Ngọc Khanh | Không có | Con gái | CMND | - | | 26/04/2019 |
| 59 | CDG | Nguyễn Thanh Thủy | Không có | Con gái | CMND | - | | 26/04/2019 |
| 60 | CDG | Nguyễn Bảo Uyên | Không có | Con gái | | - | | 26/04/2019 Còn nhỏ |
| 61 | CDG | Nguyễn Đức Vinh | Không có | Con trai | | - | | 26/04/2019 Còn nhỏ |
| 62 | CDG | Ngô Thị Thủy Ái | Không có | Mẹ đẻ | CMND | - | | 26/04/2019 |
| 63 | CDG | Nguyễn Đức Truân | Không có | Bố đẻ | | - | | 26/04/2019 Đã mất |
| 64 | CDG | Nguyễn Thị Thủy Mai | Không có | Chị ruột | | - | | 26/04/2019 |
| 65 | CDG | Thạch Đăng Phương | Không có | Anh rể | | - | | 26/04/2019 |
| 66 | CDG | Nguyễn Thị Huệ | Thành viên BKS Công ty | CMND | | 29.218 | 0,84% | 26/04/2019 |
| 67 | CDG | Vương Thị Hiền | Không có | Mẹ đẻ | CMND | | | 26/04/2019 |
| 68 | CDG | Trịnh Xuân Phương | Không có | Con trai | CMND | | | 26/04/2019 |
| 69 | CDG | Đỗ Thu Dung | Không có | Con dâu | CMND | | | 26/04/2019 |
| 70 | CDG | Vũ Thị Dung | Thành viên BKS Công ty | | | 46.500 | 1,34% | 26/04/2019 |
| 71 | CDG | Nguyễn Thế Thăng | Không có | Chồng | Hộ Chiếu | | | 26/04/2019 |
| 72 | CDG | Nguyễn Quỳnh Trang | Không có | Con gái | Hộ Chiếu | | | 26/04/2019 |
| 73 | CDG | Nguyễn Quốc Anh | Không có | Con trai | CMND | | | 26/04/2019 |
| 74 | CDG | Vũ Thị Lan | Không có | Chị Gái | CMND | | | 26/04/2019 |
| 75 | CDG | Nguyễn Minh Tự | Không có | Anh rể | CMND | | | 26/04/2019 |
| 76 | CDG | Nguyễn Tiến Dũng | Không có | Em rể | CMND | | | 26/04/2019 |
| 77 | CDG | Vũ Thị Hồng Vân | Không có | Em gái | CMND | | | 26/04/2019 |
| 78 | CDG | Nguyễn Thị Phước | Không có | Mẹ đẻ | CMND | | | 26/04/2019 |
| 79 | CDG | Vũ Văn Hoàn | Không có | Em trai | CMND | | | 26/04/2019 |

| | | | | | | | | |
|----|-----|---------------------|---|---------|------|--------------|--------------|--------------------|
| 80 | CDG | Trần Thị Thêm | Không có | Em dâu | CMND | | | 26/04/2019 |
| 81 | CDG | Nguyễn Thị Xuân hoa | Kế toán trưởng kiêm người CBTT | | CMND | - | | 11/06/2019 |
| 82 | CDG | Nguyễn Quốc Khánh | Không có | Chồng | CMND | - | | 11/06/2019 |
| 83 | CDG | Nguyễn Minh Quang | Không có | Con đẻ | | - | | 11/06/2019 Còn nhỏ |
| 84 | CDG | Nguyễn Trung Sơn | Không có | Con đẻ | | - | | 11/06/2019 Còn nhỏ |
| 85 | CDG | Nguyễn Đình Liêm | Không có | Bố đẻ | CMND | - | | 11/06/2019 |
| 86 | CDG | Phạm Thị Xuân Mai | Không có | Mẹ đẻ | CMND | - | | 11/06/2019 |
| 87 | CDG | Nguyễn Mạnh Công | Không có | Em ruột | CMND | - | | 11/06/2019 |
| 88 | CDG | Bùi Thị Thủy Vân | Không có | Em dâu | CMND | - | | 11/06/2019 |
| 89 | CDG | Hoàng Tiến Đạt | Phó tổng giám đốc | | CMND | 2.000 | 0,06% | 01/11/2019 |

| | | | | | | | | |
|------------|------------|---|----------|----------|-------------|------------------|---------------|--|
| 90 | CDG | Nguyễn Thị Phương Thảo | Không có | Vợ | CMND | - | | 01/11/2019 |
| 91 | CDG | Hoàng Minh Hiếu | Không có | Con ruột | CMND | - | | 01/11/2019 |
| 92 | CDG | Hoàng Khang | Không có | Bố ruột | CMND | - | | 01/11/2019 |
| 93 | CDG | Ngô Thị Minh Nhã | Không có | Mẹ ruột | CMND | - | | 01/11/2019 |
| 94 | CDG | Hoàng Thị Hải Yến | Không có | Chị ruột | CMND | - | | 01/11/2019 |
| 95 | CDG | Hoàng Thị Tô Uyên | Không có | Chị ruột | CMND | - | | 01/11/2019 |
| 96 | CDG | Trương Bá Tánh | Không có | Anh rể | CMND | - | | 01/11/2019 |
| 97 | CDG | Âu Minh Cần | Không có | Anh rể | CMND | - | | 01/11/2019 |
| 98 | CDG | Nguyễn Thế Nhạ | Không có | Bố vợ | CMND | - | | 01/11/2019 |
| 99 | CDG | Ngô Thị Thuần | Không có | Mẹ vợ | CMND | - | | 01/11/2019 |
| 100 | CDG | Tổng công ty đầu tư phát triển hạ tầng đô thị UDIC | | | ĐKKD | 1.478.995 | 42,68% | Sở hữu 1.478.995 cổ phần người đại diện phần vốn là Ông Trần Minh Quân: 589.087Cp; Ông Dương Minh Đức: 589.087CP Và Ông Ngô Thành An: 300.281CP |